

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(*Thất thập thất niên*)
TÒA THÁNH TÂY NINH

THIÊN BÀN
THỜ TẠI TỬ GIA

Soạn Giả
Giáo Hữu THƯỢNG LÝ THANH

Ban Tu Thư Đạo Đức Học Đường
Ấn Hành
Năm Canh Tuất (1970)

Thánh Thất New South Wales – Australia
Tái ấn hành năm Nhâm Ngọ
2002

**Thánh Thất New South Wales
114 – 118 King Georges Road
WILEY PARK NSW 2195**

Ph: (02) 9740 5678

E-mail: *thanbthatnsw@yahoo.com.au*

Kính Biểu

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

THIÊN BÀN
THỜ TẠI TƯ GIA

Soan giả **Giáo Hữu Thượng Lý Thanh.**

Ban Tu Thư Đạo Đức Học Đường.
Ấn hành năm Canh Tuất (1970).

Kiểm duyệt, ngày 10 tháng 7 năm Canh Tuất
(dl. 11-8-1970)

Trưởng Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách
Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài
(Ấn Ký)

TRƯỞNG HỮU ĐỨC

In xong ngày 01 tháng 8 năm Canh Tuất (dl. 01-9-1970)
In tại nhà in Tứ Lập - Chợ Long Hoa

Mục Lục

- Lời nói đầu.
- Tiểu tự.
- Thánh ngôn Đức Chí Tôn.
- Ý nghĩa và cách sắp đặt trên Thiên Bàn.
- Thánh Tượng Thiên Nhân và đèn Thái Cực.
- Thánh Tượng Thiên Nhân (Ngũ Chi).
- Thánh Tượng Thiên Nhân (Tam Trấn).
- Hai cây đèn, trái cây và bông.
- Lư Hương.
- Cách cắm hương.
- Nước trà và nước trắng.
- Ba ly rượu.
- Cúng tứ thời.
- Cầu nguyện dâng tam bửu.
- Phải năng cúng kiến, cúng phải nghiêm trang.
- Phụ lục: Thánh ngôn Đức Chí Tôn.
- Phụ lục: Lời giảng dạy của Đức Quyền Giáo Tông.
- Phụ lục: Phần giảng dạy của Hội Thánh Cửu Trùng Đài.
- Phụ bản: Thánh Tượng Thiên Nhân.
- Tài liệu tham khảo.

Lời nói đầu

Đức Chí Tôn hoằng khai Đại Đạo kỳ ba để tận độ chúng sanh, muốn thể hiện cơ tận độ cho có hiệu năng nên Đức Chí Tôn cho phép mỗi người được thờ Ngài tại mỗi tư gia, tất nhiên mỗi gia đình Đại Đạo đều có Đấng Thượng Đế toàn năng ngự trị, và mỗi Tín-hữu đều có một Đấng Tối Cao ở tư gia để chiêm ngưỡng và lễ bái. Như vậy, mỗi người phải am hiểu cách sắp đặt sự thờ cúng trên Thiên Bàn, phải thuộc kinh và phải lễ bái (công phu) hàng ngày để trau luyện tâm linh mình cho mình mẫn sáng suốt.

Thánh ý Đức Chí Tôn muốn luôn luôn có Ngài ở bên cạnh con cái của Ngài, hầu dìu dắt dạy dỗ để đem con cái của Ngài trở về hội hiệp cùng Ngài nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Gặp kỳ Đại Ân Xá này mà chúng ta không tu luyện thì rất uổng cho một kiếp sanh ngộ Đạo. Ta không thể đổ thừa rằng: Mắc bận việc gia đình thế sự, không thể thí phát qui y vào am tự mà tu hành, hay vào núi thẳm rừng sâu tầm Tiên học Đạo được nữa! Vì Đức Chí Tôn và Thần, Thánh, Tiên, Phật đã đến tận nơi nhà của chúng ta rồi. Ngày xưa, thì người đi tầm Đạo, ngày nay lại Đạo đến tầm người.

Nhưng đôi khi có người cũng chưa am tường sự quý báu vô giá của cơ mẫu nhiệm mà Đức Chí Tôn đã đem đến cho mình, và ý nghĩa sự thờ cúng trên Thiên Bàn, nên có phần thiếu sót bổn phận đối với Đức Đại Từ Phụ phải lắm công nhọc nhằn, cũng vì lòng đại từ bi phải hạ mình mà độ dẫn chúng ta, bằng những lời vàng tiếng ngọc như dưới đây:

*Cao Đài tá thế đến phàm gian,
Bạch Ngọc Huỳnh Kim cũng chẳng màng.
Chịu lụy đòi phen xem quá tục,
Nghĩ không đổ lụy phải cười khan.*

*Cười khan mà khóc bởi thương bầy,
Chẳng mất một con nghệt cả bầy.
Biết phận già không chờ chống gậy,
Nương theo con dại mới ra vầy.*

Xem qua lời vàng tiếng ngọc của Đức Chí Tôn, chắc quý vị không khỏi ngậm ngùi cảm động.

Nay tôi cố gắng biên soạn một tập nhỏ này, dẫn giải việc thờ cúng trên Thiên Bàn, hầu cống hiến quý vị xem qua để am tường phần nào trong sự sùng kính Đức Chí Tôn.

Với ước vọng của tôi là khêu lên một tia sáng nhỏ trong muôn ngàn tia sáng, để góp lại giúp thành nguồn sáng, làm một công việc nhỏ nhen trên bước đường cùng chung tu học. Cũng mong rằng ánh sáng nhỏ này sẽ được tỏa ra khắp nơi cùng chốn làm một món quà nhỏ để quý vị có dịp trông vào, chứ không có cao vọng là dạy đời hay mưu đồ danh lợi chi riêng.

Quý vị tự hỏi: "Tại sao chúng ta phải thờ Đức Thượng Đế?" Xin quý vị xem lời tựa của quyển Tân Luật mà tôi lược biên bên trang kế đây, thì chư quý vị sẽ được giải đáp thỏa đáng hơn.

Làm công việc này, tôi nhận thấy quá sức mình! Tất nhiên, cuốn sách còn nhiều khuyết điểm. Tôi rất mong các bậc Nho học uyên thâm, quý Ngài Chúc Sắc cao cấp trong Hội Thánh hạ cố dạy bảo thêm cho những chỗ thiếu sót; đính chánh cho những chỗ sai lầm, tôi chân thành cảm tạ.

Sau cùng, tôi không quên cảm ơn ông Lê Sanh Thượng Đạo Thanh, cựu Đầu Phận Đạo Đệ Thập Bát, tức là nhà Thi sĩ Trúc Lam trong nhóm thi sĩ "Thất Hiền" đã giúp đỡ tôi nhiều trong khi biên soạn tập này.

Kính cáo,

*Thánh Địa, đầu mùa hạ Canh Tuất 1970,
Nhân ngày lễ Kỷ niệm Đức Hộ Pháp qui Thiên.*

Tiểu Tự

Phàm con người phải biết có chi trên đầu. Cái không trung trên đầu ta đó là Trời. Đấng cầm quyền trên ấy là Đấng Tạo Hóa, là Ngọc Hoàng Thượng Đế, là Chúa Tể cả Càn Khôn Thế Giới.

Nay Đấng Tạo Hóa lấy danh lập Đạo là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, dùng huyền diệu Tiên gia đến dựng nơi nước Nam ta một nền Chơn Đạo rất cao thượng mà độ rỗi nhơn sanh khỏi luân hồi, gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Thượng Đế vì thương yêu nhơn loại đến độ rỗi chúng ta, lại gọi mình là Thầy, kêu chúng ta là Môn Đệ.

Vậy nên chúng ta phải hết lòng kính mến và sùng bái Đấng Tạo Hóa, và hết dạ tín ngưỡng cái Đạo rất huyền vi màu nhiệm của Đấng Chí Tôn.

Cái tông chỉ của Đại Đạo là gồm cả ba Đạo chánh là: Nho, Thích, Đạo, chuyển cả ba Đạo ấy mà hiệp lại làm một. Nên chi chúng ta tu Đại Đạo thì phải noi theo tông chỉ của Tam Giáo mà tập rèn tâm tánh, là phải nắm trọn tam cương, ngũ thường, vẹn giữ tam qui ngũ giới và cần luyện tam bửu, ngũ hành.

Người mà gồm được hết cả ba thì là gần Thần, Thánh, Tiên, Phật vậy.

(Tiểu tự Tân Luật)

Thánh ngôn Đức Chí Tôn

Thầy, các con,
Chư Môn Đệ nghe!

Phần nhiều trong các con chẳng để lòng thờ kính Thầy, tưởng cho đem thờ Thầy vào nhà là chủ ý cầu một việc lợi riêng chi cho gia quyến vậy thôi, chớ chẳng hiểu là một nguồn trong sạch để rửa các lỗi phạm tục của các con. Nhiều đưa lại còn mơ hồ, đã thờ Thầy mà còn chưa chắc ý rằng thờ đặng chi, và mở Đạo có ích gì?

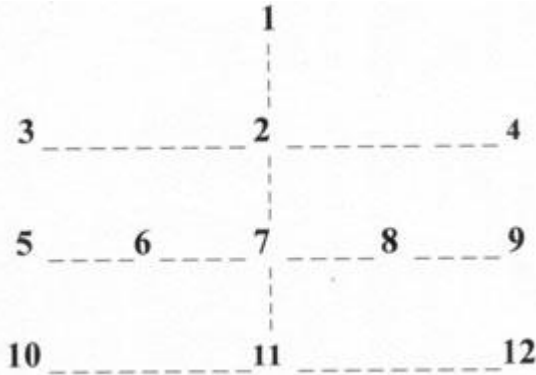
Than ôi! Đã bước chân vào đường đạo hạnh mà chẳng để công tìm kiếm, học hỏi cho rõ ngọn nguồn, thì làm phận sự Môn Đệ như thế có ích chi cho nền Thánh Giáo đâu? Đạo Trời khai ba lượt, người tục lỗi muôn phần, sanh đứng vào thế cuộc, chưa biết mình đã lãnh một vai tuồng, đặng chờ lúc kết quả hồn qui Thiên ngoại, lánh khỏi xác phạm trở về nơi khởi hành mà phục các điều đã thi hành giữa sân khấu là chốn trần ai khốn đốn này; phận chưa xong phận, thân chẳng nên thân, thân phận lo tính chưa rồi, còn mong mỗi chi dụng mình vào đường đạo đức để cho có ích chung nữa đặng! Lương tâm của các con là một khiếu Thiên lương của Thầy ban để sửa trị riêng các con trong đường tội lỗi và ban thường trong việc nhơn đức; làm một việc phải tức là do nơi ý Trời; phạm một nét vạy tà là cải nơi Thiên luật; phải quấy Thần, Thánh chính chép biên, thường phạt duy đợi ngày chung cuộc! Khá biết lấy!

(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Q.1, ngày 27-12-1926)

Ý nghĩa và cách sắp đặt trên Thiên Bàn

"Lập vị Thượng Đế thì phải lựa nơi nào cho tinh khiết, tốt hơn hết là giữa nhà. Lập trang thờ cho cao, và treo màn cho khuất chỗ thờ phượng".

Theo như lời tựa vừa dẫn giải ở phía trước, thế nên Hội Thánh dạy người Đạo sắp đặt Thiên Bàn thờ cúng Đức Chí Tôn theo hình chữ "Chữ" với 12 phẩm vật tượng trưng cho Thập Nhị Khai Thiên là Đức Chí Tôn, Chúa Tể cả Càn Khôn Thế Giới như dưới đây:



1. Thánh Tượng Thiên Nhân.
2. Đèn Thái Cực.
3. Trái Cây.
4. Bông.
5. Nước trà (để bên hữu ấy là Âm).
- 6 - 7 - 8. Ba ly rượu
9. Nước trắng (để bên tả ấy là Dương).
- 10 và 12 Hai cây đèn.
11. Lư hương.

Thiên Bàn tượng trưng cho cả Càn Khôn Thế Giới do Đức Chí Tôn làm chủ. Nay Ngài đến lập Tam Kỳ Phổ Độ, chính mình Ngài làm Giáo Chủ mà độ dẫn chúng sanh khỏi kiếp luân hồi quả báo, nên người Tín đồ Đạo Cao Đài chỉ lập bàn thờ, thờ Đức Cao Đài là đủ, không

còn lập bàn thờ thờ Thần, Thánh, Tiên, Phật chi riêng làm cho mất vẻ tôn nghiêm.

Nên khi sắp đặt phẩm vật trên Thiên Bàn phải cho thật ngay ngắn. Nếu sắp không ngay thì trật nét chữ. Trật một nét thì không chánh đáng, rất có hại cho đức tin của người thờ cúng không nghiêm chỉnh.

Dưới đây là phân ý nghĩa của mỗi phẩm vật thờ cúng trên Thiên Bàn:

Thánh Tượng Thiên Nhân và Đèn Thái Cực

1 và 2 Thánh Tượng Thiên Nhân và đèn Thái Cực: Tượng trưng Đức Thượng Đế, là một Đấng Thánh Hoàng trước Ngôi Thái Cực.

Đèn Thái Cực. Thánh Giáo có dạy:

"Thầy giải về Vô Cực Đấng"

"Trước khi chưa phân Trời Đất, thì khí Hư Vô bao quát Càn Khôn, sáng soi đầy trong Võ Trụ. Nó là một cái trung tâm điểm, tức là Đạo. Đạo ấy mới sanh ra Thái Cực, hóa Lưỡng Nghi. Lưỡng Nghi là Âm Dương (động với tịnh). Có Âm Dương rồi mới có hóa sanh muôn vật.

Ngọn đèn các con thờ chính giữa, đó là giả mượn làm Tâm đấng, Phật Tiên truyền Đạo cũng do đó, các con thành Đạo cũng tại đó. Nó ngay chính giữa, không lay động, xao xuyên, chiếu thấu khắp cả Càn Khôn.

Mặt Nhật, mặt Nguyệt có lúc sáng, lúc tối, chớ nó thì giờ khắc nào cũng tỏ rạng, không lu mờ. Như vật nhờ đó mà sanh, nhờ đó mà thành, nhờ đó mà an vui.

Trời Đất nhờ đó mà quang minh trường cửu. Người tu hành nhờ đó mà tạo Phật tác Tiên, siêu phàm nhập Thánh. Hễ chình qua bên tả, thì Tả Đạo; xê qua bên hữu, thì Bàn Môn, ngay ở giữa là Chánh Đạo.

Các con nên tưởng lý ấy, lý ấy ở trong Tâm. Tâm an tịnh vô vi tự nhiên bất động là Chánh Đạo. Tâm còn tính mưu thân chước quỷ, độc ác hiểm sâu, ấy là Bàn Môn, Tả Đạo chớ chi các con."

Thánh Tượng Thiên Nhãn (Ngũ Chi)

Trong thời kỳ nền Đạo mới phôi thai, Hội Thánh ban cho toàn Đạo thờ Thánh Tượng "Ngũ Chi". Trong Thánh Tượng phần dưới Thiên Nhãn Thầy có in hình các Đấng Giáo Chủ thời xưa; Tam Giáo, Tam Trấn, Ngũ Chi. Đó là cách thờ phượng Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt.

Tam Giáo:

- Phật Đạo: Ở giữa là Đức Phật Thích Ca, Giáo Chủ Phật Đạo.
- Tiên Đạo: Phía hữu là Đức Thái Thượng Đạo Tổ, Giáo Chủ Tiên Đạo.
- Thánh Đạo: Phía tả là Đức Khổng Thánh Tiên Sư, Giáo Chủ Thánh Đạo.

Tam Trấn: Thay mặt cho Tam Giáo trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ:

- Tiên Đạo: Ở giữa là Đức Lý Thái Bạch, chủ về Tiên Đạo.
- Phật Đạo: Phía hữu là Đức Phật Quan Âm, chủ về Phật Đạo.
- Thánh Đạo: Phía tả là Đức Quan Thánh Đế Quân, chủ về Thánh Đạo.

Ngũ Chi: Từ dưới kể lên trên là Ngũ Chi:

- Nhơn Đạo: Có 7 cái Ngai thể về Nhơn Đạo gồm có: Một Ngai Giáo Tông, ba Ngai Chưởng Pháp, ba Ngai Đầu Sư.
- Thần Đạo: Đức Khương Thái Công, Giáo Chủ Thần Đạo.
- Thánh Đạo: Đức Chúa Giê-Giu, Giáo Chủ Thánh Đạo.
- Tiên Đạo: Đức Lý Thái Bạch, về Tiên Đạo.

THIÊN BÀN THỜ TẠI TƯ GIA

- Phật Đạo: Đức Phật Thích Ca, Giáo Chủ Phật Đạo.

Thái Thượng	Thích Ca	Khổng Thánh
Quan Âm	Thái Bạch	Quan Thánh
	Giê Giu	
	Khương Thượng	
	Giáo Tông	

(*) Chúng tôi có sửa đổi và ghi thêm chi tiết vào cho chư Độc giả dễ nhận định.

Thánh Tượng Thiên Nhân (Tam Trấn)

Sau Hội Thánh chấn chỉnh lại để ban cho toàn Đạo thờ Thánh Tượng "Tam Trấn" cho đến hiện nay. Trong Thánh Tượng Tam Trấn không có in hình các Đấng Giáo Chủ, nhưng phần dưới Thiên Nhân Thầy có ba khuôn vẽ bằng Cổ Tự, đó là Thánh Danh của các Đấng Tam Trấn Oai Nghiêm trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ là:

Quan Âm Bồ Tát	Thái Bạch Kim Tinh	Quan Thánh Đế Quân
-------------------------	-----------------------------	-----------------------------

Về tương lai sau này, chắc có lẽ Hội Thánh ban cho toàn Đạo thờ theo Thánh Tượng Ngũ Chi y như trước, đồng nhất luật một khuôn mẫu do Hội Thánh ấn định.

Hai cây đèn, trái cây và bông

10 và 12 Hai cây đèn: Gọi là Lưỡng Nghi Quang, tượng trưng cho Nhật Nguyệt, Âm Dương soi sáng khắp cả Càn Khôn Vũ Trụ, tức là Thái Cực sanh Lưỡng Nghi.

3 và 4 Trái cây và bông: Tượng trưng cho bốn mùa, khí hậu ôn hòa, muôn loài sanh trưởng, thảo mộc tươi nhuận, cành lá sum xuê, đơm bông trổ trái, tức là Lưỡng Nghi sanh Tứ Tượng. Tứ Tượng còn có nghĩa là trong chữ (+) thập áy Âm Dương gác lên nhau, mới ló ra bốn cánh mà gọi rằng "Tứ Tượng thành hình". Bốn cánh ấy phân ra Đông, Tây, Nam, Bắc.

Trái cây tượng trưng cho Hậu Thiên ngũ vị đối với Tiên Thiên ngũ khí là năm cây hương hay ngũ sắc là năm sắc hoa. Trái cây còn biểu hiện cho người tu hành được thành công đắc quả.

Bình bông biểu hiện cho sự xanh tươi tốt đẹp, chỉ về Tinh là hình thể con người. Năm sắc là tượng trưng cho năm giống dân trên thế giới: Vàng, Trắng, Đỏ, Xanh, Đen.

Dâng hiến bông là dâng hiến thể xác của chúng ta cho Đức Chí Tôn tùy phương sử dụng, và xin Đức Chí Tôn ban ân lành cho thể xác chúng ta được tươi tắn như hoa kia vậy.

Bởi thế, Đạo Cao Đài không phân biệt màu da sắc tóc, coi nhau là con chung của Đấng Thượng Đế là anh em một nhà. Ngày nào năm sắc dân trên quả địa cầu này biết nhìn Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Chúa Tể cả Càn Khôn vạn loại là cha chung, đồng dâng hiến lễ hòa lên Ngài, thì ngày ấy là ngày đại đồng Huỳnh Đệ, được hưởng thái bình thịnh trị vậy.

"Năm sắc hoa tươi xin kính lễ,
Cúi mong Thượng Đế rưới ân thiên."

Lư Hương

11 Lư Hương: Lư hương tượng trưng trong Càn Khôn Vũ Trụ và sự sinh biến vô cùng, tức là Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái sinh biến vô cùng.

Trong Kinh Nhựt Tụng có dạy: "Khi cúng Thầy phải đốt cho đủ 5 cây hương, cắm hàng trong ba cây gọi là: Ân Tam Tài; thêm hàng ngoài hai cây nữa gọi là: Tượng Ngũ Khí".

Theo lời dạy trên đây, hằng ngày cúng Đức Chí Tôn đốt đủ năm cây hương thật là một huyền vi mầu nhiệm vô cùng. Như cắm hàng trong ba cây gọi là: Ân Tam Tài. Tam Tài là: Thiên, Địa, Nhơn (Trời, Đất, Người) hay Phật, Pháp, Tăng.

Trong Vũ Trụ có Tam Tài là Thiên, Địa, Nhơn. Riêng về bản thân con người thì Tinh, Khí, Thần được xem là Tam Tài.

Cắm hàng ngoài hai cây tượng Ngũ Khí. Bát Quái sinh ngũ hành, ngũ hành biến ngũ khí, ngũ khí biến ngũ sắc. Ngũ khí tức là ngũ hành chi khí.

Trời có ba món báu là: Nhựt, Nguyệt, Tinh hay là Tam Ngươn: Thượng, Trung, Hạ. Trời nhờ ba món báu ấy mà dưỡng dục muôn loài, hóa sanh vạn vật, luân chuyển Càn Khôn, mới chia ra ngày, đêm, sáng, tối.

Đất có ba món báu là: Thủy, Hỏa, Phong. Đất nhờ ba món báu ấy mà phong vũ điều hòa, cỏ cây tươi nhuận, phân ra thời tiết Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Người có ba món báu là: Tinh, Khí, Thần. Tinh tức là một chất tinh ba được lọc thật kỹ ở trong người để tư nhuận cho các cơ thể như: nước mắt ở con mắt, nước miếng ở trong miệng, mồ hôi ở châu thân.v.v... Nói chung là hình thể con người.

Khí tức là chánh khí ở trong cơ thể con người, nhờ nó mà con người luôn luôn được mạnh khỏe, và

một khi chánh khí suy thì tà khí ở ngoài xâm nhập, gây ra bệnh hoạn.

Thần thuộc về phần Thiêng liêng linh diệu trong cơ quan suy tư cảm giác của con người, nó vốn bất tiêu bất diệt. Ấy là điểm linh quang do Chơn linh của Tạo Hóa ban cho. Người nhờ ba món báu đó mà tạo Tiên tác Phật.

Trời có ngũ khí là: Ngũ Hành chi khí.

Đất có Ngũ Hành là: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

Người có Ngũ Tạng là: Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận.

Thế giới có ngũ châu là: Châu Á, Châu Âu, Châu Phi, Châu Mỹ, Châu Úc.

Về Phật, Pháp, Tăng, Thánh giáo Đức Chí Tôn có dạy:

"Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên Phật cũng Thầy. Thầy đã nói: Một Chơn Thần mà biến Càn Khôn Thế Giới và cả nhơn loại. Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy.

Các con là chư Phật, chư Phật là các con.

Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn Khôn Thế Giới nên mới gọi Pháp. Pháp có mới sanh ra Càn Khôn vạn vật rồi mới có người nên gọi là Tăng.

Thầy là Phật, chủ cả Pháp và Tăng, lập thành các Đạo, mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy."

Đức Chí Tôn lập thành các Đạo thì có Tam Giáo Ngũ Chi.

Tam Giáo là: Phật, Tiên, Thánh.

Ngũ Chi là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo.

Nay Đức Chí Tôn đến qui nguyên Tam Giáo, phục nhứt Ngũ Chi; nên đốt năm cây hương là tượng trưng sự qui nguyên và phục nhứt ấy.

Trong Tam Giáo dạy:

- Phật dạy: Tam Qui, Ngũ Giới.
- Tiên dạy: Tam Bửu, Ngũ Hành.
- Thánh dạy: Tam Cang, Ngũ Thường. (Trong Tam Cang, Ngũ Thường có Ngũ Luân)

Tam Qui là:

1. Qui y Phật:

Phật dạy người theo học lời Phật, lo tu dưỡng để trở về nguyên tánh trong người tức là tánh Phật. "Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh".

Tiên dạy người tịnh dưỡng Ngươn Thần.

Thánh dạy người làm tròn bổn phận Vua Tôi, tức là Quân Thần Cang. Làm tròn bổn phận vua tôi thì tịnh dưỡng được Ngươn Thần và trở về với tánh Phật. Tại sao? Quân Thần Cang là Ngươn Thần, vì Thần ở trong mình con người như vị Đế Vương cai quản một quốc gia. Hễ vị Đế Vương hôn muội thì quốc dân bất minh, chư hầu bất phục, làm sao chữa bịnh quốc gia?

2. Qui y Pháp:

Phật dạy người học theo Đạo Pháp, mới thiên định được tâm thần, khí phách; trí não mới được sáng suốt. Có sáng suốt mới đạt được Đạo Pháp vô vi.

Tiên dạy người phải gìn giữ Ngươn Khí.

Thánh dạy người phải làm tròn bổn phận cha con, là Phụ Tử Cang, tức nhiên gìn giữ được Ngươn Khí. Khí trong người đứng

trung gian đặng liên tiếp với Tinh, và Thần. Như đối với quốc gia, khí là chực hầu, bá tước để liên tiếp với vua mà cai trị con dân vậy.

3. **Qui y Tăng:**

Phật dạy người phải giữ gìn thân thể cho được mạnh mẽ và tinh vi, không để vật dục lôi cuốn làm cho thân thể bị hao mòn. Thân thể khỏe mạnh tinh thần mới sáng suốt. "Một tinh thần minh mẫn ở trong thân thể khỏe mạnh".

Tiên dạy người phải bảo tồn Ngươn Tinh.

Thánh dạy người phải làm tròn bổn phận chồng vợ, là Phu Thê Cang, tức nhiên bảo tồn được Ngươn Tinh. Ngươn Tinh cũng như con dân trong đất nước. Hễ Chúa Thánh, quan trung, tôi hiền thì quốc gia mới thịnh trị.

Người tu luyện Tinh, Khí, Thần được hiệp nhất, tức nhiên được đắc Đạo thành Tiên, hóa Phật.

"Nhơn Đạo thành thì phù hạp với Thiên Đạo vậy. Nhơn Đạo bất tu, Thiên Đạo viễn hĩ".

Như trên đây, chúng ta đã thấy: Tam Qui của Phật hiệp với Tam Bửu của Tiên cùng Tam Cang của Thánh.

Dưới đây, chúng ta sẽ thấy Ngũ Giới của Phật hiệp cùng Ngũ Hành của Tiên và Ngũ Thường của Thánh.

"Vì Ngũ Tạng hoạt động mà Ngũ Khí phải hao mòn, suy kém. Nay gặp Tam Kỳ Phổ Độ nhờ Đức Chí Tôn chỉ phép hồi quang phản chiếu cho Ngũ Khí triều tụ nơi khiêu Huyền Quang mà siêu phàm nhập Thánh.

Đó là phép Ngũ Khí triều huyền hay là Ngũ Khí triều ngươn".

Ngũ Giới là:

Phật dạy Ngũ Giới là năm điều răn cấm:

1. **Nhứt bất sát sanh**, là chẳng nên sát hại sanh vật. Người không sát sanh thì biết tu tâm, Hỏa khí không bị hao mòn, và giữ được lòng Nhân, là người có Nhân.
2. **Nhì bất du đạo**, là cấm trộm cướp. Người không trộm cướp thì Can là (gan) không bị xao động, Mộc khí không bị hao mòn, tức nhiên giữ được chữ "Nghĩa", là người có Nghĩa.
3. **Tam bất tà dâm**, là cấm lấy vợ người, thả theo đàng điếm, xúi giục người làm loạn luân thường; hoặc thấy sắc dậy lòng tà, hoặc lấy lời gieo tình huê nguyệt. Người không tà dâm, thì không bị bại Thận, Thủy khí không bị hao mòn, tức nhiên giữ được chữ "Lễ", là người có "Lễ".
4. **Tứ bất tửu nhục**, là cấm say mê rượu thịt, ăn uống quá độ, rối loạn tâm thần, làm cho não động xóm làng, hoặc miệng ước rượu ngon, bụng mơ đồ mỹ vị. Người không ăn uống quá độ, thì không bị phạt Tỳ, Thổ khí không bị hao mòn, tức nhiên giữ được chữ "Trí", là người có Trí.
5. **Ngũ bất vọng ngữ**, là cấm xảo trá, láo xược, gạt gẫm người, khoe mình, bày lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện phải thêu dệt ra quấy. Nhạo báng, chê bai, nói hành kẻ khác, xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách; ăn nói lỗ mãng, thô tục; chửi rủa người, hủy báng Tôn Giáo, nói ra không giữ lời hứa. Người không nói dối, nói nhiều

lời thất đức, thì cái phổi được yên tịnh, Kim khí không bị hao mòn, tức nhiên giữ được chữ "Tín", là con người có "Tín", đáng tin cậy.

Đó là:

*"Một cội sanh ba nhánh in nhau.
Làm người rõ thấu lý sâu,
Sửa lòng trong sạch, tụng cầu Thánh Kinh".*

Một cội là do nơi Đức Chí Tôn mở ra, ba Đạo lớn là ba nhánh, chỉ dạy người tu luyện mà trở về nguyên bản để hội hiệp cùng Đức Chí Tôn. Đó là Tam Giáo chỉ dạy người có một nguyên lý mà thôi.

Người giữ trọn Tam Cang, Ngũ Thường của Đạo Thánh thì phù hợp với Tam Bửu, Ngũ Hành của Đạo Tiên, đạt đến Tam Qui, Ngũ Giới của Đạo Phật.

Thánh Ngôn Đức Chí Tôn dạy:

*Đạo cao thâm, Đạo cao thâm,
Cao bất cao, thâm bất thâm.
Cao khả xạ, hê thâm khả điếu,
Cao thâm vạn sự tại nhơn tâm.
Cao thâm cuộc thế gấm thường tình,
Đừng mỗi muôn điều đồ Chí Linh.
Lành dữ nơi mình chiếu phước họa,
Thành tâm ắt thấy hết Thần minh.*

Hương còn gọi là tâm hương, vì Tâm thuộc Hỏa. Khi chúng ta cầu nguyện thì phát ra một điện lành bay lên không trung, cũng như khi chúng ta đem cây hương vào lửa đốt cho nó cháy, bốc lên một làn khói có mùi thơm bay khắp cả! Điện lành trong tâm chúng ta sẽ nương theo làn khói hương cùng bay đi đến cõi vô hình, cầu xin Đức Chí Tôn chứng giám lời cầu nguyện của chúng ta, ban xuống cho chúng ta một ân điển thiêng liêng.

Có câu:

*"Đốt hương tưởng niệm linh quang chiếu,
Lễ bái nguyện cầu trí huệ minh".*

Lửa trong cây hương chúng ta thấy có một ánh sáng nhỏ. Ánh sáng này hết sức bền bỉ, không bốc phát, không tắt. Vì thế nên có câu:

*"Con hằng mong truyền kế lửa hương.
Nguyện cầu Thất Tổ xin thương,
Cho bền gang tấc noi đường thảo ngay".*

Hay là:

"Nguyện nên hương hỏa Tông Đường".

Cách cắm hương

Khi chúng ta đốt năm cây hương, xá ba xá, chúng ta cắm cây thứ nhất ngay giữa bình hương, tượng trưng cho Ngôi Thiên là Phật. Chúng ta cắm cây thứ nhì vào bên trái của chúng ta, tượng trưng cho Ngôi Địa hay là Pháp. Chúng ta cắm cây thứ ba về bên phải của chúng ta, tượng trưng cho Ngôi Nhơn hay là Tăng.

Trở lại cắm cây thứ tư bên trái của chúng ta gọi là Âm. Cắm cây thứ năm trở về bên phải của chúng ta gọi là Dương; hiệp với ba cây hàng trong mới gọi là tượng Ngũ Khí.

Bây giờ phân ra Ngũ Khí, chúng ta sẽ thấy:

Ba cây hàng trong:

Cây ở giữa thuộc về Hỏa khí, tức là Trời (Thiên).

Cây ở bìa bên trái ta thuộc về Thổ khí, tức là Đất (Địa).

Cây ở về bên phải ta thuộc về Kim khí, tức là Người (Nhơn).

Hai cây hàng ngoài:

Cây ở bìa bên trái ta thuộc về Thủy khí, tức là Âm.

Cây ở bìa bên phải ta thuộc về Mộc khí, tức là Dương.

Trong quyển Thiên Đạo của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, có đoạn nói về năm cây hương như vậy:

"Luận về phép tu tỉnh, năm cây nhang ấy biểu tượng năm giai đoạn tu hành, tùy theo công đức mà nên đạo quả. Năm cây nhang ấy gọi ngũ phần hương là:

1. **Giới hương:** Nghĩa là giữ trọn giới cấm cho tâm mình trong sạch. Chúng ta có sự Luật Luân hồi Quả báo của Trời, chúng ta mới dẫn thân vào đường tu niệm. Khi vào

đường tu niệm thì phải trọn giữ giới cấm cho tâm chúng ta được trong sạch, tức là cây hương ở giữa.

2. **Định hương:** Nghĩa là thiên định cho tâm thần an tịnh. Bấy giờ chúng ta đã trọn giữ giới cấm rồi, chúng ta phải học về Thể Pháp và Bí Pháp của Đạo. Chừng ấy, chúng ta mới thiên định cho tâm thần an tịnh được, tức là cây hương ở bìa bên trái của ta, thuộc về Pháp.
3. **Huệ hương:** Nghĩa là thiên định rồi phát huệ. Khi chúng ta đã thiên định rồi, thì trở thành người có huệ sáng suốt, ấy là đoạt Pháp, tức là cây hương ở bìa bên phải của ta, thuộc về Tăng.
4. **Tri kiến hương:** Nghĩa là phát huệ rồi gia công thêm nữa thì sẽ biết cái lẽ màu nhiệm của Tạo Hóa, tức là đắc Lục thông. Tri kiến, nghĩa là biết và thấy.
Khi đoạt Pháp rồi, bấy giờ ta thấy qua bên thế giới vô hình, và biết được sự màu nhiệm của Đức Chí Tôn, ấy là chúng ta đã đoạt Đạo, tức là cây hương hàng ngoài bên trái của ta.
5. **Giải thoát hương:** Nghĩa là giải thoát Luân hồi Quả báo. Được giải thoát Luân hồi Quả báo, tức là đoạt đến phẩm vị Phật, là cây hương ở bìa bên phải của ta.

Hai cây hương Tri kiến và Giải thoát, thì đến đây là người đã được trở về với nguyên thủy của người, là "Âm Dương biến tạo Chơn Thần", hay nói "Âm Dương hiệp nhứt phát khởi Càn Khôn sanh sanh hóa hóa, tức là Đạo".

Khi cúng Thầy, đốt đủ năm cây hương là một sự đại nguyện, sự nhiệm màu vô giá. Nghĩa là, thông Thiên đạt Địa, Ngũ khí điều hòa, Ngũ hành an tịnh.

Khắp trong thế giới cung châu, năm châu thiên hạ
kính hầu tu chơn.

Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt. Người
giữ trọn Tam Cang, Ngũ Thường; Tam Bửu, Ngũ Hành;
Tam Qui, Ngũ Giới, ấy là chỗ huyền vi sáng chói khắp
cùng, người tu đăc Đạo hưởng chung phúc Trời.

Nước trà và nước trắng

5 Nước trà (để bên hữu ấy là Âm). **9 Nước trắng** (để bên tả ấy là Dương)

Dương là Trời, Âm là Đất.

Nước trắng: Để bên tả, ấy là Dương. Nước Dương là nguồn nước trên Trời mưa xuống, là sự sống của Đức Chí Tôn ban cho, để nuôi sống muôn loài vạn vật. Nguồn sống này có một giới hạn, có khi thiếu hụt, lắm lúc lại tràn đầy, vì đến mùa, trời mới mưa. Có năm, trong giữa mùa mưa lại nắng hạn, cỏ cây vì đó phải chết đi một phần, cuộc sống của con người bị đe dọa. Có những người làm lễ cầu mưa, có những người lại than rằng: "Trời không mưa, thì con người cũng như loài vật sẽ chết hết !!!". Có khi, lại mưa tràn ngập, người cũng như vật đều bị chết đuối! Đó là, sự không điều hòa.

Nước Dương thật là thanh bạch, nên chén nước trắng để bên tả gọi là Dương. (1)

Nước trà: Để bên hữu, ấy là Âm. Nước Âm là nguồn nước ở trong lòng đất, và biển cả, sông ngòi, rạch suối. Nguồn sống của đất do Phật Mẫu ban cho, một nguồn sống triền miên vô tận. Người ở miền đất cao, thì đào đất sâu xuống làm giếng lấy nước uống và nấu ăn. Người ở đất thấp đồng bằng, thì dùng nước biển, sông, suối, rạch, ngòi dầu mùa mưa hay nắng hạn. Người vật cũng nhờ đó mà sống, nên chén nước trà để bên hữu gọi là Âm.

Chén nước trà còn tượng trưng cho Thần, tức là Linh hồn. Khi cúng rót nước đủ tám phân, tượng trưng cho "Bát hồn vận chuyển", do Đức Diêu Trì Kim Mẫu dùng Âm quang biến tạo.

Bởi thế, con người đặt nặng tình cảm đối với Đất hơn Trời.

Con nít mới sanh ra, người ta lại đem nhao rún chôn xuống đất, nên sự sống và tình cảm của người dính liền dưới đất. Có người vì sự thương nhớ quá đổi

mà không nở rời quê hương là nơi chôn nhau cắt rún mà đi nơi khác, dầu nơi đây làm ăn rất khó, sự sống rất khát khe, họ cũng cam đành nhận chịu. Cũng vì sự thương nhớ này nên Đức Chí Tôn có nói: "Kẻ phàm dầu ly hương thuở ấu xuân đi nữa, lòng hằng hoài vọng. Chí Thánh dầu bị đọa trần, lòng hỡi còn nhớ hoài nơi Tiên cảnh."

Cũng như đứa trẻ sơ sinh, nó chỉ nhờ bú hai giọt sữa của bà mẹ mà nó được sống mạnh khỏe hồng hào. Vì đó, mà nó thương bà mẹ hơn ông cha, nên đứa bé ít theo cha hơn là theo mẹ. Nếu nó có theo cha, là sự bất đắc dĩ.

Nên Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu đến độ dẫn các Chơn linh để trở về ngôi vị, cũng như các con theo mẹ để về với cha, rồi cha sẽ ân thưởng cho các con.

Thánh Giáo Đức Phật Mẫu dạy:

*"Chưa ai vào đến cõi trần này,
Chẳng thọ lấy Chơn Thần tay Thiếp.
Sanh đường đã biết bao nhiêu căn kiếp,
Rời dất diu cho hiệp với cha."*

Bằng cứ là hiện giờ, ai biết lo tu hành lập công bồi đức thì Đức Chí Tôn phong cho tước phẩm ngôi vị rất quý báu.

Cúng hai chén nước Âm Dương, là sự cầu nguyện cho Âm Dương hòa hiệp, hai nguồn sống được tương đồng, chúng sanh thọ hưởng sự sống trong yên lành hạnh phúc.

Khi dâng trà, chúng ta dâng hiến cả Chơn Thần chúng ta cho Đức Chí Tôn tùy phương sử dụng và xin Đức Chí Tôn ban ân lành cho Chơn Thần chúng ta được tráng kiện.

Khi cúng xong, chúng ta đặt trọn sự tín ngưỡng nơi quyền năng Thiêng liêng tuyệt đối, thì thỉnh hai chén nước Âm Dương hòa chung mà cầu nguyện, thì nước

ấy sẽ biến thành Cam lồ thủy cho người có bệnh uống sẽ mạnh lành, vì người ấy được hưởng một lượt với hai nguồn sống mãnh liệt là Âm Dương hiệp nhất.

Thánh Huấn số 1-NCPS/TH ngày 19 tháng 5 năm Canh Tuất (DI 22/6/1970) của Hội Thánh Cứu Trùng
Đài dạy: Chén nước trắng không được nấu, nếu nấu sôi thì chết Dương, tuyệt cơ sanh hóa.

Ba ly rượu

6-7-8 Ba ly rượu: Ba ly rượu tượng trưng cho Khí, tức là Hư Vô chỉ Khí, do Đức Diêu Trì Kim Mẫu chưởng quản.

Khí là cái Phách hay trí não của chúng ta, cũng là Chánh khí trong người. (Như đã giải ở trang trước).

Ba ly rượu là tượng trưng cho ba cõi: Hạ giới, Trung giới, Thượng giới, Phạm nhơn, Thần, Thánh, Tiên, Phật. Khi cúng rót rượu ba phân tượng trưng cho ba bậc tu hành: Hạ thừa, Trung thừa, Thượng thừa; và ba bậc trí thức là: Hạ lưu, Trung lưu, và Thượng lưu.

Khí là trí não, lại đứng trung gian đặng liên tiếp với Tinh và Thần, hiệp nhau lại mới đủ Tam Bửu. Nên khi dâng Tam Bửu thì chén nước trà để bên hữu, chính giữa là ly rượu, bên tả là bình bông, nên gọi là Tinh, Khí, Thần hiệp nhưt.

Chơn Thần hay Linh hồn của chúng ta do Đức Chí Tôn ban cho.

Khí phách hay Trí não của chúng ta do Đức Diêu Trì Kim Mẫu ban cho, và lãnh phần un đức.

Thân thể của chúng ta là do cha mẹ của chúng ta sanh ra, và nuôi dưỡng cho nên hình tướng.

Trong ba món báu này, cái Trí lại đứng vào phần quan trọng trong người, để tiếp xúc với Chơn Thần mà dìu dẫn xác thân.

Nếu chúng ta không học hỏi về phần đạo đức, trau luyện cho trí tuệ được thông minh vững vàng, chánh đáng, thì dễ bị xác thân lôi cuốn vào vòng nợ dục thường tình, đi đến chỗ mê muội, vào đường hắc ám tội lỗi, vì đó mà càng ngày càng xa lánh Chơn Thần, nên nói là Tinh, Khí, Thần không hiệp nhưt là bởi cơ ấy. Nếu Tinh, Khí, Thần không hiệp nhưt thì người tu hành

có mong chi là đắc Đạo. Vì vậy, mà con người cứ mãi luân hồi chuyển kiếp nơi cõi phàm trần, sanh sanh tử tử.

Chúng ta tu hành đắc Đạo cùng chẳng cũng do nơi trí não. Xử thế tiếp vật có hay, khéo hoặc vụng về cũng do trí não phán quyết mà thôi.

Muốn cho trí não được khôn ngoan, phải nuôi nấng xác thân cho được khỏe mạnh, và dùng những món ăn tinh khiết, học hỏi theo Kinh sách có lợi về mặt tinh thần.

Cũng như người nấu rượu kia, nấu nồi nếp bị khét và để men không đúng mức độ, thì nước rượu phải hư đục, mất vẻ thanh trong của nó đi vậy.

Như chúng ta đã thấy rõ, đối với thân xác, ta ăn gì thì xác thân ta sẽ làm bằng những chất ấy. Ta dùng thức ăn sạch sẽ tinh khiết là xác thân ta sạch sẽ tinh khiết. Tình cảm và tư tưởng ta cũng vậy. Ta thường cảm đến sự đê hèn thì nó sẽ đê hèn; ta thường cảm đến sự xấu xa, thì nó sẽ xấu xa; ta thường cảm đến sự cao thượng, thì nó sẽ cao thượng. Thấy rõ như vậy, thì ta có bổn phận phải lựa lọc món ăn và ta còn phải kiểm soát không để nó được tự do phóng túng.

Hằng ngày, ta cho xác thân ăn vật thực thì ta cũng phải nuôi trí não ta bằng tư tưởng, tức nhiên ta phải đọc kinh, năng cúng kiếng. Khi ta cúng Đức Chí Tôn, là ta cho tâm hồn trí não ta ăn đó vậy.

Lễ bái thường hành tâm Đạo khởi.

(Thất Nương Diêu Trì Cung)

Cúng rượu là ta dâng hiến trí não của ta cho Đức Chí Tôn trọn quyền sử dụng, và dạy dỗ cho được sáng suốt, tinh tấn.

Cúng tứ thời

Tân Luật: Điều thứ hai mươi qui định Chức sắc giữ Thánh Thất mỗi ngày phải làm Tiểu Lễ bốn lần theo Tứ Thời: Tý, Mão, Ngọ, Dậu. Mỗi thời phải cúng đúng 12 giờ khuya, 6 giờ sáng, 12 giờ trưa, 6 giờ chiều. Ở tư gia, dầu cúng một thời nào trong Tứ Thời cũng phải giữ đúng theo những giờ đã qui định trên đây mà hành lễ.

Kinh Phật Mẫu có câu:

*Thập Thiên Can bao hàm vạn tượng,
Tùng Địa Chi hóa trưởng Càn Khôn.*

Mười Thiên Can là: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý hiệp với mười hai Địa Chi là: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi mà biến hóa ra hình tượng bao la Càn Khôn Thế Giới, làm cho Thế Giới rộng lớn thêm lên.

Đức Chí Tôn dạy:

"Thập Nhị Khai Thiên là Thầy, Chúa cả Càn Khôn Thế Giới, nắm trọn Thập Nhị Thời Thần vào tay. Số 12 là số riêng của Thầy". Nên lạy Đức Chí Tôn 12 lạy là vậy.

Một ngày có 24 giờ, chia cho 12 tức là Thập Nhị Thời Thần, mỗi một thời có 2 tiếng đồng hồ.

Thời Tý: từ 11 giờ (đêm) đến 1 giờ khuya.

Thời Mão: từ 5 giờ (sáng) đến 7 giờ sáng.

Thời Ngọ: từ 11 giờ (trưa) đến 1 giờ trưa.

Thời Dậu: từ 5 giờ (chiều) đến 7 giờ tối.

Thời Tý cúng đúng 12 giờ (khuya) là chính giữa của thời, là trung hòa chi Đạo. Thánh Nho có câu: "Trung giả giả, thiên hạ chi đại bản giả, hòa giả giả, thiên hạ chi đạt Đạo giả. Chí trung hòa, thiên địa vị yên, vạn vật dục yên". Trung là cái gốc lớn của thiên hạ, hòa là cái đạt Đạo của thiên hạ. Cùng cực cả trung và hòa, thì Trời Đất định vị, vạn vật hóa dục. Lại là cái giờ giáp giới, ngày cũ hết, ngày mới bắt đầu, nên 12 giờ đêm 30

tháng 12 gọi là giờ giao thừa. Còn lại ba thời: Mẹo, Ngọ, Dậu cũng cúng đúng chính giữa thời như vậy, tức là 6 giờ sáng, 12 giờ trưa, 6 giờ chiều.

Đức Chí Tôn phân định thời Tý, Ngọ cúng rượu. Mẹo, Dậu cúng trà là một ý nghĩa huyền bí cao siêu để cho con cái của Ngài được hưởng bí pháp vô vi là cái đặc ân vô giá của Ngài ban cho đó vậy.

Thời Tý: Là thời cực Âm sanh Dương, là thời Ngươn Khí của Đức Chí Tôn phát khởi, do nhứt điểm Dương sanh chi thủy, vận chuyển Càn Khôn hóa sanh vạn loại, nên dạy hiến rượu. Chúng ta hiến lễ Đức Chí Tôn giờ này, chúng ta hưởng khí sanh quang của Đức Chí Tôn làm cho khí phách của chúng ta được mạnh mẽ, trí não sáng suốt.

Thời Mẹo: Là thời Ngươn Thần của Đức Chí Tôn sau những giờ định tịnh mà phát khởi biến hóa, sanh trưởng muôn loài, do Âm Dương vãng lai giao thời, gọi rằng Thủy Hỏa ký tế, vạn loại hữu sanh, nên dạy hiến trà dùng Âm Dương thủy. Chúng ta hiến lễ Đức Chí Tôn giờ này, chúng ta hưởng được Thần lực của Đức Chí Tôn mà làm cho Chơn Thần của chúng ta được tráng kiện.

Theo như lời của Đức Hộ Pháp có nói: "Con người ban ngày ăn uống vật thực để nuôi lấy xác thân, ban đêm ngủ là tịnh dưỡng, nuôi nấng Chơn Thần. Dầu người có ăn cao lương mỹ vị, sau ba đêm không ngủ, thì người ấy mất Thần, sẽ chết đi mà chớ!".

Thấy đó, việc tịnh dưỡng Chơn Thần là một điều quan hệ vô cùng. Như chúng ta đã biết, một đêm dài nghỉ ngơi, sáng thức dậy trong người khoẻ khoắn tươi tỉnh. Học sinh học bài giờ này mau thuộc lòng, lại nhớ dai.

Người tu hành nhờ tịnh dưỡng khí thần thì mới trong sáng, xác thân khoẻ mạnh, mới có thể đi đến chỗ thành công đắc quả, tạo Tiên tác Phật được.

Thời Ngọ: Là thời Ngươn Khí của Đức Chí Tôn đến buổi cực thịnh, đầy đủ ánh sáng Dương quang, soi thấu cả nguồn sanh khí của toàn thể vạn loại, tức là cực Dương sanh Âm, là nguồn tịnh dưỡng Ngươn Khí, nên dạy hiến rượu. Chúng ta hiến lễ Đức Chí Tôn giờ này, chúng ta được hưởng khí sanh quang của Đức Chí Tôn, hàm dưỡng khí phách của chúng ta được an tịnh.

Thời Dậu: Là thời Ngươn Thần của Đức Chí Tôn giáng hạ và tịnh dưỡng, cũng do Âm Dương giao thời, Thủy Hỏa ký tế, vạn loại toại yên, nên dạy hiến trà. Chúng ta hiến lễ Đức Chí Tôn giờ này, chúng ta được hàm dưỡng Chơn Thần an tịnh.

Việc dâng Tam Bửu lên Đức Chí Tôn là một điều hết sức quan trọng. Chỉ cúng lễ Đại Đàn và Tiểu Đàn mới được trọn dâng Tam Bửu mà thôi.

Cúng Đại Đàn, thì chỉ có nơi Tòa Thánh mới được cúng, còn các Thánh Thất, thì cúng Tiểu Đàn. Ở tư gia cúng thường mà thôi.

Vậy chúng ta phải năng đến Tòa Thánh hoặc các Thánh Thất cúng Đàn để được dâng Tam Bửu lên Đức Chí Tôn.

Theo Tân Luật qui định, người Đạo mỗi tháng phải đến Thánh Thất hiến lễ trong hai ngày Sóc Vọng. Điều này, chúng ta cũng không còn chối cãi gì mà không làm cho hết bốn phận, vì một tháng chỉ có hai ngày mà thôi.

Câu nguyện dâng tam bửu

Khi dâng bông: Con nguyện dâng hiến thể xác này cho Thầy tùy phương xử dụng. Xin Thầy ban ân lành cho thể xác con được mạnh khỏe, và tươi tắn như hoa kia vậy.

Khi dâng rượu: Con nguyện dâng hiến trí não của con cho Thầy tùy phương xử dụng. Xin Thầy ban ân lành cho trí não con được sáng suốt, và mạnh mẽ như chất rượu kia vậy.

Khi dâng trà: Con nguyện dâng hiến Chơn Thần cho Thầy tùy phương xử dụng. Xin Thầy ban ân lành cho Chơn Thần con được tráng kiện, và thơm tho như mùi trà kia vậy.

Đọc luôn câu kết: Con nguyện dâng hiến cả thân thể, trí lực, Chơn Thần này lên cho Thầy dùng làm con tế vật hy sinh để cứu khổ nhơn loại.

**Chúng tôi xin trích đoạn lời thuyết đạo của Đức Hộ Pháp về việc dâng TAM BỬU:
Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp, Q.1 ngày 01-12-1948**

Bần Đạo xin nhắc lại một phen nữa khi vào hành lễ lúc dâng Tam Bửu. Hễ dâng bông lên là dâng cái thể hình của chúng ta tức là tượng hình xác thịt của chúng ta đó, ta cúi đầu cầu nguyện Chí Tôn: "**Con xin dâng mảnh hình hài của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng**"

Khi dâng rượu cầu nguyện: "**Con xin dâng cả trí thức tinh thần của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng**".

Khi dâng trà cầu nguyện: "**Con xin dâng cả linh hồn con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng**".

Câu chót nếu chúng ta khôn ngoan nguyện như vậy: "**Cả linh hồn, cả trí não, cả hình hài con Thầy đào tạo đó là của Thầy thì do nơi quyền hành độc đoán của Thầy định**". Đó, ta cầu nguyện như vậy với Chí Tôn.

...

Phải năng cúng kiến, cúng phải nghiêm trang

Phải năng cúng kiến:

Thánh Giáo của Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

"... Các em phải lo cúng kiến thường:

*Một là lập cho Chơn Thần được gần gũi các Đấng
Thiêng Liêng cho đặng xán lạn.*

*Hai là cầu khẩn với Đức Đại Từ Bi tha thứ tội tình
cho các em và cả chúng sanh.*

*Ba là có tế lễ thì tâm mới có cảm, cảm rồi mới
ứng, ứng là lẽ tự nhiên.*

*Bốn là tâm có cảm thì lòng bác ái mới mở rộng,
mà nhứt là khiếu lương tri, lương năng của các em cũng
nhờ đó mà lần hồi thành ra mãn huệ. Các em nhớ à! ..."*

(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Q.2, ngày 08--05-1933).

Cúng phải nghiêm trang:

Thánh Giáo Đức Chí Tôn dạy:

*"Thầy hằng nói với các con rằng: "Thà là các con
lỗi với Thầy, thì Thầy vì lòng từ bi mà tha thứ, chớ chẳng
động đến oai linh chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, vì họ
chẳng tha thứ bao giờ."*

*Thầy lại cũng đã nói: "Mỗi khi Chơn linh Thầy
giáng Đàn, thì cả vòn vòn muôn muôn Thần, Thánh,
Tiên, Phật theo hầu hạ. Các con nếu mắt phàm thấy
đặng, phải khùng khiếp kinh sợ vô cùng! Nhưng thấy
chẳng đặng, nên tội cũng giảm nhẹ đó chút.*

*Thất lễ là đại tội trước mắt các Đấng Chơn linh ấy!
Thầy phải thẳng cho các con khỏi hành phạt. Thầy
chẳng buối nào chấp trách các con, bởi lòng thương yêu
hơn chấp trách rất nhiều. Sợ là sợ cho các con mất đức
với chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.*

Xem đó, thì các con khá dè dặt, kính Thần, Thánh cho lắm! Vì Thầy là bậc Chí Tôn, lòng hay quảng đại mà tha thứ, chớ Thần, Thánh hễ các con có lỗi, thì cứ Thiên điều mà quả phạt các con nghe à!"

(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Q.2, ngày 15-10-1926)

Nếu hiển lễ Đức Chí Tôn mà không nghiêm là một điều bất phước cho chúng ta đó vậy. Chúng ta sẽ bị Thần, Thánh, Tiên, Phật quả trách mà chúng ta không hề hay biết, đến khi chúng ta biết được thì chùng đó ăn năn đã muộn. Nên chúng ta phải hết sức cẩn thận, và cúng lễ Đức Chí Tôn phải thật nghiêm trang, thì mới khỏi phạm vào cái lỗi ấy.

Ngày xưa, chỉ có Thiên Tử mới tế Trời, còn từ quan dĩ chí thứ dân chỉ được tế Tổ Tiên mà thôi.

Nay gặp Đại Ân Xá kỳ ba, Đức Chí Tôn cho mỗi người dân, tức là mỗi Tín đồ được tế Trời, thì không còn vinh diệu nào bằng. Như thế, chúng ta phải năng sẵn sóc Thiên Bàn cho được tinh khiết, phải năng cúng kiến để giúp ích cho chúng ta, và khỏi phụ lòng từ bi của Đức Chí Tôn giảng dạy chúng ta trong kỳ Ân Xá này, để khỏi thất lễ trong việc thờ phượng.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

Chung

Phụ lục: Thánh ngôn Đức Chí Tôn

Phần này tôi xin ghi lại Thánh Ngôn Đức Chí Tôn cách lạy trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ, cũng như lời giảng huấn của Đức Quyền Giáo Tông và của Hội Thánh, để quý vị lãnh hội và thực hành cho đúng với phương thức lễ nghi của Đạo.

Thánh Ngôn Đức Chí Tôn:

Lạy là gì?

- Là tỏ ra bề ngoài, lễ kính trong lòng.

Chấp hai tay lạy là tại sao?

- Tả là Nhứt, hữu là Nguyệt, vị chi Âm Dương. Âm Dương hiệp nhứt, phát khởi Càn Khôn, sanh sanh hóa hóa, tức là Đạo.

Lạy kẻ sống hai lạy, là tại sao?

- Là nguồn cội của nhơn sanh, lưỡng hiệp Âm Dương mà ra. Ấy là Đạo.

Vong phàm lạy bốn lạy là tại sao?

- Là vì hai lạy của phần người, còn một lạy Thiên, một lạy Địa.

Lạy Thần, lạy Thánh thì ba lạy là tại sao?

- Là lạy Đấng vào hàng thứ ba của Trời, và cũng chỉ rằng lạy Tinh, Khí, Thần hiệp nhứt. Ấy là Đạo.

Lạy Tiên, lạy Phật thì chín lạy là tại sao?

- Là tại chín Đấng Cửu Thiên Khai Hóa.

Còn lạy Thầy mười hai lạy là tại sao?

- Các con không biết đâu. Thập Nhị Khai Thiên là Thầy, Chúa cả Càn Khôn Thế Giới, nắm trọn Thập Nhị Thời Thần vào tay. Số mười hai là số riêng của Thầy.

(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Q.1, ngày 25.2.1926)

Phụ lục: Lời giảng dạy của Đức Quyền Giáo Tông

1. Cách lạy thường cúng tứ thời

Trước khi phải đánh ba tiếng chuông rồi, thì sửa soạn khăn áo đèn nhang cho đủ. Như có nhiều vị cúng Đấng Từ Bi, thì phải vào Điện Thờ mà sắp bài ban, đứng cho ngay hàng hai bên.

Nghe ba tiếng chuông lần thứ nhì, thì hai bên chắp tay kiết quả, đưa chí trán mình, xá xuống chí gối (1), rồi hai bên đều khởi chơn phía trong điện mà bước vào chỗ quì, mỗi hàng ba vị. Rồi ngược lên điện, mới đưa tay kiết quả đến trán mình, xá đến gối ba xá, phổ Thiên áp Địa gọi là Tam Tài, mới khởi chơn trái bước tới một chút, quì chơn mặt xuống trước, chơn trái quì theo cho ngay thẳng cái mình, mắt thì ngó ngay Thiên Nhãn, mới đưa tay kiết quả lên trán chảnh giữa mà lấy dấu, niệm Nam Mô Phật, đưa qua bên tả gần lỗ tai niệm Nam Mô Pháp, đưa qua bên hữu gần lỗ tai niệm Nam Mô Tăng, mới để tay kiết quả nơi ngực mình chỗ trái tim, chớ rời ra.

Cúi đầu lần thứ nhứt niệm Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Cúi đầu lần thứ nhì niệm Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Cúi đầu lần thứ ba niệm Nam Mô Lý Đại Tiên Trường kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Cúi đầu lần thứ tư niệm Nam Mô Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Cúi đầu lần thứ năm niệm Nam Mô Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần.

Dứt rồi, đọc bài Niệm Hương. Dứt lạy ba lạy. (Mỗi lạy 4 gật là 12 lạy)

Cách lạy

Đưa tay kiết quả lên trán, rồi để xuống ngực mới xá xè bàn tay ra mà úp xuống đất. Khi lạy rồi, ngược dậy thì đưa tay kiết quả lên trán rồi mới chấp xuống ngực. Khi mãn lễ cúng đứng dậy, cũng đứng chơn trái trước, cũng xá ba xá như trước, mới day ra bàn Hộ Pháp xá một xá, rồi rút từ hàng đi thứ tự mà ra.

2. Giải nghĩa lạy chấp tay.

Lạy chấp tay theo ba kỳ mở Đạo Tam Giáo:

Kỳ nhứt, Đức Lão Tử giảng thế dạy Đạo Tiên, phải chấp hai tay kiết nhị, như bông sen búp. Khi lạy thì xè hai tay úp xuống đất, cúi đầu xuống ba lạy kêu là khê thủ.

Kỳ nhì, Đức Thích Ca giảng sanh dạy Đạo Phật, thì chấp tay hiệp chường hoa khai. Khi lạy thì ngửa hai bàn tay để xuống đất mà cúi đầu xuống, kêu là hòa nam.

Khi Đức Khổng Tử giảng sanh dạy Đạo Thánh, cung tay đến mày mà lạy kêu là phủ phục.

Nay Đấng Chí Tôn giảng cơ tiếp điển mở Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Hiệp đủ Phật, Thánh, Tiên là kỳ kiết quả độ đủ chín mươi hai ức nguyên nhân về nơi nguyên thủy. Có câu: " Thiên Địa tuần hoàn châu nhi phục thì". Tam Giáo qui nguyên, chấp tay hoa sen đã thành trái (quả). Bên tay trái thuộc Dương, ngón cái là mẫu chỉ, ngón trở là thực chỉ, ngón giữa là trung chỉ, ngón út là tiểu chỉ, còn một ngón không tên kêu là vô danh chỉ. Sách có câu:"Vô danh Thiên Địa chi thủy", là trước khi Trời Đất chưa khai, thì một khí không không, sau định hội Tý mới mở Trời, nên chữ Tý ở tại góc ngón tay vô danh. Khi mở Trời Đất rồi mới có hữu danh vạn vật chi

mẫu. Muôn vật có hình chất đều thọ nơi mẫu mới hóa sanh.

Nay đến hội Tam Kỳ kết quả, là độ hết cả quần linh về cõi Niết Bàn, chẳng để một điểm Chơn linh ở miền Đông độ, nên ngón tay cái là mẫu, chỉ vào chữ Tý; còn tay hữu ngón cái chỉ vào chữ Dần tay tả, bốn ngón đều bao ngoài. Tay tả là nhơn vật quần linh, tận qui nguyên vị. Tay tả là Dương mà có ngón tay hữu Âm chỉ vào, còn tay hữu Âm mà có ngón tay tả Dương ở trong.

Vậy nên kinh Diệt nói: "Âm nội hữu chơn dương, dương nội hữu chơn âm. Âm dương lưỡng cá tứ, năng hữu kỷ nhơn tri". Như cách lạ này là thời kỳ dạy Đạo, còn người luyện Đạo cách lạ cũng hai tay kết quả, nhưng mà khi lạ chí đất phải để hai bàn tay ngửa mới cúi đầu. Cách lạ mẫu nhiệm, nghĩa lý sâu xa, chưa đến kỳ Tịnh Thất nên không dám giải diệu mẫu, e lậu Thiên cơ chẳng dễ.

(1) Khi nào có Nam Nữ sắp hàng hai bên thì mới xá Đàn, còn ngoài ra thì không xá Đàn.

Phụ lục: Phần giảng dạy của Hội Thánh Cửu Trùng Đài

Châu tri số 61 đề ngày 18 tháng 8 năm Mậu Dần
(DI 10-10-1938).

Khoản chữ A.

1. Lạy Thầy ba lạy, mỗi lạy 4 gật, mỗi gật niệm: **Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.**
2. Lạy Phật, lạy Tiên, lạy Thánh 3 lạy, mỗi lạy 3 gật. Mỗi bài kinh đều có chỉ câu niệm đã rồi, không cần nhắc lại.

Còn xá bàn Hộ Pháp là tại Tòa Thánh và các Thánh Thất. Còn các nhà tư như có tuần tự, có vọng bàn Hộ Pháp mới xá. Còn nơi nào không có bàn Hộ Pháp thì không buộc phải xá. Có nhiều khi nhà tư, hoặc Lễ, Vía hiến các Đấng cũng xá, đó là sai phép.

3. Từ Đầu Sự đồ lên có qui vị, hoặc tuần tự, thì lạy 3 lạy, mỗi lạy 3 gật, niệm danh hiệu và tước phẩm của vị ấy. (2)
4. Chánh Phối Sự đồ xuống Lễ Sanh thì lạy 3 lạy, không có gật.
5. Chánh Trị Sự đồ xuống Tín đồ, lạy 4 lạy, là vì có thêm 2 lạy kính Thiên và kính Địa, nên mới có sự phân biệt là:
 - Hai lạy đầu phải qui để chỉ rõ rằng: kính Thiên Địa;
 - Hai lạy sau thì đứng để chỉ nghĩa lạy vong phàm cho phân biệt.
6. Còn lạy người (sống) thì 2 lạy.

Nhớ lấy dấu Phật, Pháp, Tăng duy có một mình Đức Chí Tôn mà thôi. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật thì không có lấy dấu chi hết (3)

(2) Như lạy Đức Quyền Giáo Tông, thì niệm Nam Mô Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật.

Lạy Bà Đầu Sư Lâm Hương Thanh, thì niệm Nam Mô Đức Bà Đầu Sư Lâm Hương Thanh .v.v...

(3) Chỉ khi nào lạy hai Đấng Từ Bi: Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu mới bắt ấn Tý mà thôi. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật thì không có.

Phụ bản:

Bức ảnh thứ nhất: Thánh Tượng Thiên Nhân Tam Trấn.

Bức ảnh thứ nhì: Thánh Tượng Thiên Nhân Ngũ Chi.

Bức ảnh thứ ba: Thánh Tượng Thiên Nhân Ngũ Chi. (Hội Thánh ban hành đầu thập niên 70)



Bức ảnh thứ nhất: Thánh Tượng Thiên Nhân Tam Trấn.



Bức ảnh thứ nhì: Thánh Tượng Thiên Nhân Ngũ Chi.



Bức ảnh thứ ba: Thánh Tượng Thiên Nhân Ngũ Chi.
(Hội Thánh ban hành đầu thập niên 70)

Tài liệu tham khảo

- Tân Luật.
- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển 1 và 2.
- Kinh Lễ (Thiên Đạo và Thế Đạo).
- Tứ Thời Nhựt Tụng (bản chú giải của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt).
- Thiên Đạo của Ngài Bảo Pháp Chơn Quân Nguyễn Trung Hậu.
- Mạch Đạo của Ngài Cao Liêng Tử (Bảo Văn Pháp Quân).

THIÊN BÀN THỜ TẠI TƯ GIA

Soan giả Giáo Hữu Thượng Lý Thanh.

Ban Tu Thư Đạo Đức Học Đường.

Ấn hành năm Canh Tuất (1970).

Kiểm duyệt, ngày 10 tháng 7 năm Canh Tuất (dl. 11-8-1970)

Trưởng Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách

Hiền Pháp Hiệp Thiên Đài

(Ấn Ký)

TRƯỞNG HỮU ĐỨC
